

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: **32/2018/HSST**

Ngày 23-5-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàn Kiếm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hưng Quang
2. Ông Nguyễn Thông Thái

Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Mỹ Kỳ, Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thìn, Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2018/TLST-HS, ngày 20 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn A, sinh năm 1991 tại tỉnh Ninh Thuận.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: xã PH, huyện M, tỉnh N; chỗ ở: thôn VH, xã VT, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn C và bà Nguyễn Thị H; vợ Nguyễn Thị S, con có 1 người; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2013/HSST, ngày 14/01/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạt Nguyễn Văn A 24 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 27 tháng 4 năm 2014; bị bắt từ ngày 12 tháng 01 năm 2018; có mặt

Người làm chứng: Trần B; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 30 phút, ngày 12 tháng 01 năm 2018, Nguyễn Văn A đón xe khách từ thôn VH, xã VT đi vào ngã ba CN, thị trấn P mua của hai thanh niên không rõ lai lịch được 02 tép heroin với giá 200.000 đồng. A đem 02 tép heroin đã mua được về phòng trọ ở thôn VH, xã VT phân lẻ thành 6 tép. Đến 11 giờ ngày 12 tháng 01 năm 2018, Trần B gọi điện vào số thuê bao 01673068164 của A hỏi mua 01 tép heroin với giá 100.000 đồng, A đồng ý và hẹn B đi đến phòng trọ của A ở thôn VH, xã VT. Lúc gặp nhau, B đưa cho A số tiền 100.000 đồng, A nhận tiền và lấy ra 01 tép heroin bán cho B.

Tiếp đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 12 tháng 01 năm 2018, Trần B gọi điện thoại vào số thuê bao 01673068164 của A hỏi mua 3 tép heroin với giá 195.000 đồng thì A đồng ý, B hẹn A đi đến khu vực Bực lờ thuộc thôn VH, xã VT, khi gặp nhau, B đưa cho A số tiền 195.000 đồng để mua heroin, A lấy 3 tép heroin trong người đưa cho B thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn A tại thôn VH, xã VT, thu giữ: 01 đoạn ống nhựa màu trắng sọc cam dài khoảng 1,5 cm được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất màu trắng, A khai là heroin.

Tại bản Kết luận giám định số: 34/KLGD-PC54 ngày 13/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận:

- Mẫu M1 gửi đến giám định có khối lượng 0,0158 gam là heroin.
- Mẫu M2 gửi đến giám định có khối lượng 0,0050 gam là heroin.

Tại bản cáo trạng số: 32/QĐ/KSĐT/VKS-HS, ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A từ 7 năm đến 8 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng: điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật được hoàn lại sau giám định gồm: 03 đoạn ống nhựa màu trắng sọc cam được niêm phong trong phong bì số 34/1; 01 đoạn ống nhựa màu trắng sọc cam được niêm phong trong phong bì số 34/2

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen, số IMEL1 358592062290022, số IMEL2 358592062290030

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 295.000 đồng và trả cho bị cáo 150.000 đồng trong số tiền 445.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0002115 ngày 15/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong.

Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, Kiểm sát viên; trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Về hành vi của bị cáo Nguyễn Văn A: bị cáo A là công dân nhận thức được hành vi của mình nhưng với bản tính xem thường pháp luật nên khoảng 9 giờ 30 phút, ngày 12 tháng 01 năm 2018, Nguyễn Văn A đón xe khách từ thôn VH, xã VT đi vào ngã ba CN, thị trấn P mua của hai thanh niên không rõ lai lịch được 02 tép heroin với giá 200.000 đồng. A đem 02 tép heroin đã mua được về phòng trọ ở thôn VH, xã VT phân lẻ thành 6 tép.

Đến 11 giờ ngày 12 tháng 01 năm 2018, Trần B gọi điện vào số thuê bao 01673068164 của A hỏi mua 01 tép heroin với giá 100.000 đồng, A đồng ý và hẹn B đi đến phòng trọ của A ở thôn VH, xã VT. Lúc gặp nhau B đưa cho A số tiền 100.000 đồng, A nhận tiền và lấy ra 01 tép heroin bán cho B.

Tiếp đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 12 tháng 01 năm 2018, Trần B gọi điện thoại vào số thuê bao 01673068164 của A hỏi mua 3 tép heroin với giá 195.000 đồng thì A đồng ý, B hẹn A đi đến khu vực Bực lở thuộc thôn VH, xã VT, khi gặp

nhau B đưa cho A số tiền 195.000 đồng để mua heroin, A lấy 3 tép heroin trong người đưa cho B thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi bán 02 lần 04 tép heroin cho Trần B của bị cáo Nguyễn Văn A đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; khi bị bắt quả tang, bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội trước đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước chúng ta.

Về tính chất, mức độ hành vi: bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, để quyết định cho bị cáo một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến chế độ quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước ta, đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội nên phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời qua đó nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

Về phần tang vật của vụ án: toàn bộ mẫu vật được hoàn lại sau giám định gồm: 03 đoạn ống nhựa màu trắng sọc cam được niêm phong trong phong bì số 34/1; 01 đoạn ống nhựa màu trắng sọc cam được niêm phong trong phong bì số 34/2 là vật chứng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen, số IMEL1 358592062290022, số IMEL2 358592062290030 thu giữ khi bắt quả tang là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Số tiền bị cáo bán heroin thu được 295.000 đồng, đây là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung vào ngân sách, hiện đang tạm giữ của bị cáo 445.000 đồng nên tịch thu 295.000 đồng và trả cho bị cáo 150.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 6 (sáu) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 01 năm 2018.

Áp dụng: điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật được hoàn lại sau giám định gồm: 03 đoạn ống nhựa màu trắng sọc cam được niêm phong trong phong bì số 34/1; 01 đoạn ống nhựa màu trắng sọc cam được niêm phong trong phong bì số 34/2

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen, số IMEL1 358592062290022, số IMEL2 358592062290030

(tang vật theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/4/2018 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong với Công an huyện Tuy Phong)

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 295.000 đồng và trả cho bị cáo 150.000 đồng trong số tiền 445.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0002115 ngày 15/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong.

Áp dụng: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 23/5/2018).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án ND Tỉnh BT;
- VKSND (Tỉnh + Huyện);
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- THA huyện;
- Lưu HS.

Hồ Hoàn Kiếm